TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2026/HS-ST
Ngày: 26/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Dũng;
Ông Ngô Quốc Dũng

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Huyền Giao - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Danh Khênh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 6 tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm: 01/01/1994 tại xã H, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú và thường trú: ấp M, xã U, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 và Đặng Thị T2; Vợ: Phùng Thị Yến L; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại; có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp M, xã U, tỉnh An Giang; vắng mặt

Người làm chứng:

+ Trần Văn L1 sinh năm 1971; vắng mặt
+ Hoàng Ngọc T3, sinh năm 1976; vắng mặt
+ Nguyễn Văn T1, sinh năm 1969; vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã U, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 01/9/2025, sau khi tổ chức uống rượu tại nhà thuộc ấp M, xã U, tỉnh An Giang, Nguyễn Văn T xảy ra mâu thuẫn chuyện gia đình với

Nguyễn Văn T1 (cha ruột của T) nên xảy ra cự cải với ông T1, sau đó T có hành vi gây mất trật tự, chặt phá cây trồng tại nhà, lúc này ông T1 điện thoại cho Trần Văn L1 là Tổ trưởng Tổ an ninh trật tự ấp M trình báo sự việc, sau đó ông L1 cùng với Nguyễn Văn Đ và Hoàng Ngọc T3 là tổ viên Tổ an ninh trật tự đến nhà ông T1. Khi đến nơi, T3 đi vào nhà ngồi, Đ đứng dưới hiên nhà, L1 đứng ngoài lộ, không ai có động thái gì hay mời Thưng làm việc thì lúc này do bực tức chuyện gia đình nên T từ trong nhà tay cầm 01 cây dao (loại dao yếm) xông đến cầm dao đưa lên chỉ thẳng vào mặt Đ, Đ đưa tay lên đỡ thì bị T gây thương tích vùng bàn tay trái, sau đó Đ bỏ chạy thì T tiếp tục cầm dao rượt đuổi theo nhưng không kịp nên chấm dứt hành vi. Đầy được đưa đến Trung tâm y tế U điều trị, đến ngày 02/9/2025, Đ có đơn yêu cầu xử lý Thưng theo quy định pháp luật. Đến ngày 15/10/2025, Đ có đơn rút yêu cầu xử lý đối với T. Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 98/KLTTCT - PY ngày 22/10/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh A kết luận đối với Nguyễn Văn Đ: xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn Đ tại thời điểm giảm định là: 02% (Hai phần trăm). Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc. Về cơ chế hình thành thương tích: Thương tích vùng bàn tay trái (tương ứng xương bàn ngón II) do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp vào bàn tay trái theo hưởng từ trên xuống dưới và trước bàn tay ra sau so với trục giải phẫu của cơ thể.

Tại Kết luận giảm định số 4959/KL-KTHS ngày 21/10/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5 Danh mục dao có tính sát thương cao quy định tại Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSKV6 ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình; Về phần dân sự: Nguyên đơn dân sự Nguyễn Văn Đ đã nhận bồi thường thiệt hại số tiền 35.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự; Áp dụng điểm khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng 01 (một) con dao có chiều dài 43cm, trong đó: phần cán bằng gỗ dài 15,5cm; phần lưỡi dài 27,5cm; nơi rộng nhất 6,5cm, nơi hẹp nhất của lưỡi 2,5cm (vật chứng là công cụ thực hiện hành vi phạm tội); Về phần trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự Nguyễn Văn Đ đã nhận bồi thường thiệt hại số tiền 35.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm xin giảm nhẹ hình phạt

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên toà, vắng mặt những người làm chứng. Xét thấy, người làm chứng vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi sử dụng vũ khí thuộc Danh mục dao có tính sát thương cao quy định tại Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C; bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến an ninh, trật tự xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác. Do đó, cần tuyên cho các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho Nguyễn Văn Đ nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Qua phân tích, xét thấy cần xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tập trung để cơ quan có thẩm quyền giáo dục cho bị cáo thành người tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng 01 (một) con dao có chiều dài 43cm, trong đó: phần cán bằng gỗ dài 15,5cm; phần lưỡi dài 27,5cm; nơi rộng

nhất 6,5cm, nơi hẹp nhất của lưỡi 2,5cm (vật chứng là công cụ thực hiện hành vi phạm tội).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự Nguyễn Văn Đ đã nhận bồi thường thiệt hại số tiền 35.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về án phí sơ thẩm:* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và các Điều 6, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*".

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù, tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng 01 (một) con dao có chiều dài 43cm, trong đó: phần cán bằng gỗ dài 15,5cm; phần lưỡi dài 27,5cm; nơi rộng nhất 6,5cm, nơi hẹp nhất của lưỡi 2,5cm (Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 14/4/2026).

3- Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- UBND xã U Minh Thượng;
- VKSND khu vực 6 - An Giang;
- CA xã U Minh Thượng;
- Phòng Thi hành án khu vực 6 - An Giang;
- Tòa án tỉnh An Giang;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam U Minh Thượng cơ sở 1;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Diễm